

Bản án số: 39/2019/HS-ST
Ngày: 12 - 3 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thanh Vân.

2/ Ông Đặng Ngọc Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Ngọc Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 35/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 42/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Hữu S; giới tính: Nam; sinh năm: 1992; tại: tỉnh V; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp Tân Ph, xã PT, huyện LĐ, tỉnh V; chỗ ở: 245A/27B Đường BĐ, Phường T1, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Không; con ông Trần Hữu Tr và bà Lê Thị Ch; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 30/11/2018 đến nay. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Chị Nguyễn Thị Cẩm T2; sinh năm: 1995; nơi cư trú: 245A/27B Đường BĐ, Phường T1, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

2/ Anh Nguyễn Đức H; sinh năm: 1988; nơi cư trú: 330 Ngô Gia Tự, Phường 4, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

3/ Anh Lý Hữu V1; sinh năm: 2000; nơi cư trú: 300 Bến Súc, ấp An Bình, xã An Phú, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

4/ Anh Nguyễn Văn Ph; sinh năm: 1996; nơi cư trú: 16/87/60 Đường Th, Phường H, Quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

5/ Chị Nguyễn Thùy Linh Đ; sinh năm: 1998; nơi cư trú: 16/87/60 Đường Th, Phường H, Quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

6/ Anh Huỳnh Hữu R; sinh năm: 1992; nơi cư trú: 231/15 Đường TR, Phường 1, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

7/ Chị Nguyễn Thị Hoàng P; sinh năm: 1994; nơi cư trú: 55/31/34 đường TM, Phường T1, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

8/ Bà Lê Thị X; sinh năm: 1974; nơi cư trú: Tổ 2/190, khu phố HB, thị trấn LH, huyện LĐ, tỉnh V. (vắng mặt)

9/ Bà Ngô Thị Ngọc C; sinh năm: 1970; nơi cư trú: 114 KC, phường B2, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các R liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 10 phút ngày 30/11/2018, Công an Phường T1, Quận T tiến hành kiểm tra hành chính nhà số 245A/27B Đường BĐ, Phường T1, Quận T, lúc này tại đây có mặt 08 người gồm: Trần Hữu S, Nguyễn Thị Cẩm T2, Nguyễn Đức H, Lý Hữu V1, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Thuỳ Linh Đ, Huỳnh Hữu R, Nguyễn Thị Hoàng P.

Qua kiểm tra, Công an phát hiện thu giữ tại bàn trang điểm trong phòng ngủ trên gác 01 gói nylon chứa 02 viên nén hình tròn màu trắng khắc chữ A. Thu giữ trong bồn cầu nhà vệ sinh trên gác 01 gói nylon chứa chất bột màu cam và 01 gói nylon chứa chất bột màu vàng. Tạm giữ của R 01 tivi, 01 USB màu trắng, 01 xe mô tô biển số 72K1-397.04, thu giữ của T2 01 xe mô tô biển số 72C1-303.69, thu giữ của Huy 01 xe mô tô biển số 59T2-200.75. Vụ việc, được đưa về trụ sở Công an Phường T1, Quận T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Theo bản kết luận giám định số 116/KLGĐ-H ngày 07/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

02 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Hữu S và hình dấu Công an Phường T1, Quận T, bên trong có:

Gói 1: 02 viên nén tròn màu trắng có khắc chữ “A” trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6589g, loại MDMA.

ói 2:

Bột màu cam trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5077g, loại MDMA.

Bột màu vàng trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2947g, loại MDMA.

Trần Hữu S khai nhận khoảng 00 giờ ngày 30/11/2018, R cùng T2 đến quán bar DC số 148 Cống Quỳnh, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 chơi. Tại quán bar DC, R hỏi mua từ một nhân viên nam phục vụ (không rõ lai lịch) 07 viên ma túy với giá 2.100.000 đồng. Người nhân viên mang đến bàn của R 01 đĩa nhỏ chứa 07 viên ma túy nén hình tròn màu trắng khắc chữ A. Sau đó lần lượt Ph, Đan, Huỳnh Hữu R, Vinh, Huy, Phương đến bàn ngồi chơi cùng R với T2, và sử dụng ma túy của R mua. Đến 04 giờ 30, R tính tiền và rủ cả nhóm về nhà R chơi, trên bàn còn 02 viên ma túy chưa sử dụng nên R cất giữ mang về. Đến khoảng 6 giờ 30 phút, R cùng T2 về đến nhà số 245/27B Đường BD, Phường T1, Quận T, R để 02 viên ma túy nén vào gói nylon rồi để trên bàn trang điểm của T2. Sau đó Huỳnh Hữu R, Vinh, Ph, Linh Đan, Huy, Phương đến nhà R chơi, nghe nhạc. Đến khoảng 10 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Công an Phường T1, Quận T kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên. R tự bỏ tiền ra mua ma túy và không bàn bạc thỏa thuận với ai, đối với 02 gói nylon chứa ma túy thu giữ trong bồn cầu R khai nhận không biết của ai.

Nguyễn Thị Cẩm T2, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Thùy Linh Đ, Huỳnh Hữu R, Lý Hữu V1, Nguyễn Đức H và Nguyễn Thị Hoàng P cùng khai nhận: Được R rủ đến quán bar DC và tại bar có sử dụng ma túy do R mua (Ph và Huỳnh Hữu R dùng 1 viên, còn lại mỗi người dùng nửa viên). Các đối tượng trên khai nhận không sử dụng ma túy tại nhà của R, không biết về nguồn gốc của 01 gói nylon chứa chất bột màu vàng và 01 gói nylon chứa chất bột màu cam.

02 gói nylon chứa ma túy thể rắn loại MDMA thu giữ ở bồn cầu tại nhà của R, qua điều tra chưa xác định được của ai nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T tách ra xử lý trong vụ án khác.

Đối với 01 tivi và 01 USB màu trắng thu giữ của Trần Hữu S, qua xác minh R sử dụng để nghe nhạc.

Đối với 02 chiếc xe mô tô 72K1-397.04 và 72C1-303.69 thu giữ của R và T2, qua xác minh do bà Lê Thị X là mẹ của T2 đứng tên chủ sở hữu. Bà X cho R và con gái mỗi người mượn 01 chiếc để sử dụng đi làm. Ngày 13/12/2018 Cơ quan điều tra Công an Quận T ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho bà X 02 chiếc xe nêu trên.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 59T2-200.75 thu giữ của Nguyễn Đức H, qua xác minh do bà Ngô Thị Ngọc C đứng tên chủ sở hữu. Bà C cho con trai là Nguyễn Đức H mượn sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 21/12/2018 Cơ quan điều tra Công an Quận T ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà C.

Tại bản cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 15/02/2019 Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Trần Hữu S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 02 năm tù theo điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về vật chứng vụ án:

Các xe gắn máy đã trả cho chủ sở hữu nên không đề cập giải quyết.

Đối với 02 gói nylon chứa ma túy thể rắn loại MDMA thu giữ ở bồn cầu tại nhà của R, qua điều tra chưa xác định được của ai nên giao cho Cơ quan điều tra Công an Quận T tiếp tục tạm giữ để phục vụ công tác điều tra.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói niêm phong chứa 02 viên nén tròn màu trắng có khắc chữ “A”.

Trả lại cho bị cáo 01 tivi và 01 USB.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các R liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, khoảng 10 giờ 10 ngày 30/11/2018, tại nhà số 245A/27B Đường BD, Phường T1, Quận T, Công an thu giữ của Trần Hữu S 01 gói nylon chứa 02 viên nén tròn màu trắng khắc chữ A là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6589g, loại MDMA để sử dụng. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét thấy, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Xét thấy, hành vi của bị cáo không có thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với người bán ma túy cho bị cáo, qua điều tra không xác định được lai lịch, Cơ quan điều tra Công an Quận T không có căn cứ đề xử lý nên không đề cập giải quyết.

[6] Đối với Nguyễn Thị Cẩm T2, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Thùy Linh Đ, Huỳnh Hữu R, Nguyễn Đức H, Lý Hữu V1 và Nguyễn Thị Hoàng P qua điều tra xác định không phải là đồng phạm của R về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra Công an Quận T đã giao cho Công an Phường T1, Quận T xử lý hành chính nên không đề cập giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án:

[7.1] Các xe gắn máy đã trả cho chủ sở hữu nên không đề cập giải quyết.

[7.2] Đối với 02 gói nylon chứa ma túy thể rắn loại MDMA thu giữ ở bồn cầu tại nhà của R, qua điều tra chưa xác định được của ai, Cơ quan điều tra Công an Quận T tách ra xử lý trong vụ án khác nên giao cho Cơ quan điều tra Công an Quận T tiếp tục tạm giữ để phục vụ công tác điều tra.

[7.3] 01 gói niêm phong chứa 02 viên nén tròn màu trắng có khắc chữ “A” là vật cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7.4] 01 tivi và 01 USB không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Hữu S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Hữu S 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/11/2018.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 116/19/Q8 (gói 1) bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Hữu S, các chữ ký ghi tên Phan Tấn Quốc (GDV), cán bộ điều tra Nguyễn Huy Long và hình dấu Công an Phường T1, Quận T.

Trả lại cho bị cáo Trần Hữu S 01 (một) tivi và 01 (một) USB màu trắng.

Giao cho Cơ quan điều tra Công an Quận T tiếp tục tạm giữ: 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 116/19/Q8 (gói 2) bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Hữu S, các chữ ký ghi tên Phan Tấn Quốc (GDV), cán bộ điều tra Nguyễn Huy Long và hình dấu Công an Phường T1, Quận T.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 62/PNK ngày 16/01/2019 của Cơ quan Công an Quận T).

Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Quận T; (2)
- Chi cục THADS Quận T; (1)
- Sở Tư pháp Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- Phòng hồ sơ NVCS (PC.53); (1)
- Cơ quan điều tra Công an Quận T (Đội ĐTTH); (1)
- Nhà tạm giữ Quận T; (1)
- Thi hành án hình sự; (3)
- Bị cáo; (1)
- Những người tham gia tố tụng khác; (9)
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (2) (24)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bá Hiệp